

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Nguyễn Phú Quảng.
- Người yêu cầu: chị Phạm Thị N, sinh năm 1993 và anh Lê Văn Đ, sinh năm 1989; cùng nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc đoàn tụ không thành, các đương sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án, chị Phạm Thị N và anh Lê Văn Đ thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Lê Văn Đ đều khai nhận anh chị kết hôn với nhau vào ngày 05/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian sau giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không chia sẻ thấu hiểu được với nhau về mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành và anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N, anh Đ đều thống nhất khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Phạm Hoàng G, sinh 25/12/2016 và Lê Phạm Hoàng A, sinh ngày 25/9/2019. Anh, chị thỏa thuận giao cho chị N trực tiếp nuôi 02 con chung; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Đ, chị N thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các đương sự không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa chị Phạm Thị N và anh Lê Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 108/2021/TLHG - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021; khoản 1 Điều 9 và các Điều 32, 33, 34, 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 108/2021/TLHG - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị và anh Lê Văn Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị N, anh Đ thỏa thuận giao 02 con chung tên là Lê Phạm Hoàng G, sinh 25/12/2016 và Lê Phạm Hoàng A, sinh ngày 25/9/2019 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Đ, chị N thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Phạm Thị N và anh Lê Văn Đ không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh Lê Văn S và chị Trần Vũ L, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bó Trách;
- Chi cục THADS huyện Bó Trách;
- UBND xã X (số 32/2016);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng